

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung của nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khoá IX, kỳ họp thứ 13 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1919/TTr-SXD ngày 10 tháng 8 năm 2015 và Báo cáo kết quả thẩm định văn bản số 1556/BC-STP ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng là khoản thu đối với người xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng nộp lệ phí: Chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

3. Cơ quan thu lệ phí: Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mức thu lệ phí

- Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 75.000 đồng/01 giấy phép.

- Cấp phép xây dựng các công trình khác: 150.000 đồng/01 giấy phép.

- Trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/01 giấy phép.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Các khoản chi phí liên quan đến công tác thu lệ phí được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hằng năm.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí theo đúng quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Công báo, Website Ninh Thuận;
- VPUB: LĐVP, các CV Khối NC-TH;
- Lưu: VT, QHXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh